

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS - ST

Ngày 27 - 12 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI - HOÀ BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Kiều Quang Dự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Phương và Ông: Bùi Văn Nghiệp

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà:
Bà Mai Lâm Oanh - Kiểm sát viên.*

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 44/2024/QĐXXST - HS, ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn T**, sinh năm 1990; tại: Huyện V - Hòa Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Kh, sinh năm 1970 và bà: Bùi Thị B, sinh năm 1970; Vợ: Bùi Thị Đ, sinh năm 1992; Con: 02 con lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2024 - Có mặt.

2. Họ và tên: **Bùi Mạnh H**, sinh năm 1993; tại: Huyện V - Hòa Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn H, sinh năm 1967 và bà: Quách Thị M, sinh năm 1974; Vợ: Bùi Thị Thu H, sinh năm 1993; Con: 02 con lớn sinh năm 2016 nhỏ sinh 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2024 - Có mặt.

3. Họ và tên: **Bùi Tùng L**, sinh ngày 31/5/1995; tại: Huyện V - Hòa Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn L, sinh năm 1963 và bà: Bùi Thị Hải Y, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2024 - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh: Hoàng Trung H, sinh năm 1993 - Có mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hòa Bình

+ Anh: Nguyễn Duy S, sinh năm 1963 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện V, tỉnh Hòa Bình

+ Anh: Bùi Xuân Lộc, sinh năm 2001 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Khu Lục C, thị trấn A, huyện V, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 13/6/2024 Bùi Tùng L và Bùi Mạnh H đến nhà Bùi Văn T chơi rồi ngủ lại nhà T, L rủ H và T sáng hôm sau cả ba góp tiền đi mua ma túy về bán kiếm lời. Khoảng 06 giờ sáng ngày 14/6/2024 sau khi ngủ dậy L và T mỗi người góp 300.000 đồng, H góp 400.000 đồng được 1.000.000 đồng sau đó giao cho H cầm số tiền trên để đi mua ma túy. L điều khiển xe Mô tô BKS: 28B1 - 321.13 chở H ra khu vực thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội gặp một người đàn ông lạ H hỏi và mua được từ người này 01 gói ma túy loại Heroine với giá 1.000.000 đồng, H đưa cho L gói ma túy rồi H điều khiển xe Mô tô chở L đi về nhà T, đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì L và H về đến nhà T, cả ba ăn cơm rồi đi ngủ. Đến 19 giờ cùng ngày T, H và L chia nhỏ số ma túy mua được thành 07 gói, trong đó 06 gói được gói bằng giấy trắng và 01 gói được gói bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, sau đó mỗi người lấy 01 gói để khi nào có nhu cầu thì sử dụng (T, H và L đã sử dụng hết số ma túy tại khu nghỉ địa gần nhà T) còn 04 gói ma túy cả ba thống nhất để bán lấy tiền mua đồ ăn uống.

Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày Hoàng Trung H gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đã bán cho H 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại khu nghỉ địa gần nhà T, H trả cho T 150.000 đồng còn nợ lại 50.000 đồng, tiếp đó Nguyễn Duy S gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng, T đồng ý và điều khiển xe Mô tô BKS: 28B1 - 321.12 đi ra lều của S cách nhà T 500m rồi bán cho S gói ma túy với giá 200.000 đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày Bùi Xuân L gọi điện cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý bảo L đến khu cổng làng thôn Bình Tân, xã Nam Thượng gặp nhau, sau đó T cầm gói ma túy điều khiển xe BKS 28B1 - 321.13 đi đến địa điểm hẹn gặp L khi T đi đến đoạn đường bê tông thôn Bình Tân, xã Nam Thượng thì bị Công an huyện Kim Bôi và Công an xã Nam Thượng kiểm tra thu giữ trên tay trái T đang cầm gói ma túy mang đi bán cho L. Cơ quan điều tra đã đưa T về nhà và khám xét nơi ở của T, khi đó có mặt H và L đã khai về việc cả ba góp tiền mua ma túy và chỉ nơi cất giấu 01 gói ma túy bên ngoài gói bằng tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, tiếp đó cơ quan Công an thu giữ thêm 01 gói giấy chứa chất bột dạng cục màu trắng trên nóc tủ trong phòng ngủ của T.

Ngoài các lần bán ma túy vào ngày 14/6/2024 T còn khai buổi trưa ngày 11/6/2024 T đã bán 01 gói ma túy cho Hoàng Trung H với giá 100.000 đồng, tiếp đó trưa ngày 12/6/2024 T bán 01 gói ma túy cho Bùi Xuân L với giá 200.000 đồng. Nguồn gốc số ma túy T bán là ngày 11/6/2024 H và L đã góp mỗi người 100.000 đồng, H điều khiển xe Mô tô BKS: 28B1 - 321.13 chở L ra khu vực thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, Hà Nội, tại đây H gặp một người đàn ông lạ mua được từ người này 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng, sau đó H và L mang gói ma túy mua được về nhà T chia nhỏ thành 02 gói để T bán.

- Kết luận giám định số: 306/KL - KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận như sau:

+ Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G1 trong phong bì số 01, một mặt ghi “Chất nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn T” gửi giám định có khối lượng 0,03gam (*Không thấy, không ba gam*) là ma túy loại Heroine

+ Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G2 trong phong bì số 02, một mặt có ghi “ Chất nghi là ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T” gửi giám định có khối lượng 0,04 gam (*Không thấy, không bốn gam*) là ma túy loại Heroine.

+ Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G3 trong phong bì số 02, một mặt có ghi “ Chất nghi là ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T” gửi giám định có khối lượng 0,01 gam (*Không thấy, không một gam*) Chất dạng cục màu trắng ký hiệu G3 có thành phần phức tạp, phòng kỹ thuật hình sự không đủ điều kiện giám định.

- Kết luận giám định số: 5167/KL - KTHS ngày 12/7/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ công an đối với mẫu chất bột màu trắng ký hiệu G3 được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình hoàn lại sau giám định 0,005 gam “chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu G3 gửi giám định là ma túy loại; Methamphetamine (dạng vệt); Ghi chú: Dạng vệt nghĩa là lượng Methamphetamine trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp, do đó không thể xác định được khối lượng Methamphetamine có trong mẫu (Không hoàn lại mẫu vật giám định).

- Vật chứng vụ án:

+ 01 Phong bì dán kín nguyên vẹn, một mặt ghi “ Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ : Bùi Văn T, Bùi Tùng L, Bùi Mạnh H - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 14/6/2024; tại: xã Nam Thượng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình” mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu xanh, số seri; 28a22aee, bên trong có chứa 02 sim vật lý.

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Star3 màu xám, số IMEI 359869100364517, bên trong có chứa 01 sim vật lý

+ 01 Ví da màu nâu đã qua sử dụng

+ 01 Tờ tiền mệnh giá 1000 đồng dùng gói ma túy

+ Số tiền: 775.000 đồng

+ 01 Xe Mô tô Honda Wave Alpha 28B1 - 321.13 thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn T, là xe của Bùi Tùng L mượn của mẹ đẻ là Bùi Thị Hải Y bà Y không biết việc L sử dụng để đi mua ma túy và cho T mượn đi bán ma túy, nên Cơ quan Điều tra đã trả cho chủ sở hữu.

Cáo trạng số: 41/CT - VKSKB ngày 28/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn T, Bùi Mạnh H và Bùi Tùng L về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Mạnh H và Bùi Tùng L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt Bùi Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt Bùi Mạnh H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024.

+ Xử phạt Bùi Tùng L từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, bản thân không có tài sản nên không đề nghị áp dụng phạt tiền bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 của BLHS.

- Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS; Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín nguyên vẹn, một mặt ghi “ Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ : Bùi Văn T, Bùi Tùng L, Bùi Mạnh H - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 14/6/2024; tại: xã Nam Thượng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình” mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, là vật cầm tàng trữ; 02 sim vật lý lắp trong điện thoại là công cụ Bùi Văn T sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu xanh, số seri; 28a22aee, là công cụ Bùi Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 Tờ tiền mệnh giá 1000 đồng dùng gói ma túy, tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Truy thu buộc các bị cáo liên đới nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 650.000 đồng do phạm tội mà có, giữ lại 175.000 đồng tiền các bị cáo mua bán ma túy mà có để đảm bảo thi hành án, các bị cáo còn phải liên đới nộp lại 475.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Bùi Mạnh H 01 ví da màu nâu và 600.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại Bùi Tùng L 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Star3 màu xám, số IMEI 359869100364517, bên trong có chứa 01 sim vật lý do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Mạnh H, Bùi Tùng L đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và mức hình phạt, xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thời hạn tù nhẹ nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy S, Bùi Xuân L vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện; Nguyễn Duy S một lần mua ma túy của T giá 200.000 đồng, Bùi Xuân L 02 lần mua ma túy của T lần thứ nhất 200.000 đồng, lần thứ 02 hỏi mua ma túy T đang trên đường đi giao ma túy cho L thì bị bắt. Hoàng Trung H khai nhận 02 lần mua ma túy của T ngày 11/6/2024 mua 01 gói số tiền 100.000 đồng, lần 02 ngày 14/6/2024 mua của T 01 gói giá 200.000 đồng còn nợ 50.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định Tố tụng:* Cơ quan điều tra huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi của các bị cáo:* Tại phiên tòa các bị Bùi Văn T, Bùi Mạnh H và Bùi Tùng L đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Xét lời khai của bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra vụ án, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. HĐXX xét thấy: Đêm ngày 13/6/2024 L rủ H và T sáng hôm sau cả ba góp tiền đi mua ma túy về bán kiếm lời. Khoảng 06 giờ sáng ngày 14/6/2024 sau khi ngủ dậy L và T mỗi người góp

300.000 đồng, H góp 400.000 đồng được 1.000.000 đồng sau đó H cầm số tiền trên đi mua ma túy. L điều khiển xe Mô tô BKS: 28B1 - 321.13 chở H ra khu vực thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội gặp một người đàn ông lạ H hỏi và mua được từ người này 01 gói ma túy loại Heroine với giá 1.000.000 đồng, H đưa cho L gói ma túy rồi H điều khiển xe Mô tô chở L đi về nhà T, đến 19 giờ cùng ngày T, H và L chia nhỏ số ma túy mua được thành 07 gói, trong đó 06 gói được gói bằng giấy trắng và 01 gói được gói bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, sau đó mỗi người lấy 01 gói để sử dụng, còn 04 gói ma túy cả ba thống nhất để bán lấy tiền mua đồ ăn uống.

Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày Hoàng Trung H gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đã bán cho H 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng tại khu nghĩa địa gần nhà T, H trả cho T 150.000 đồng còn nợ lại 50.000 đồng, tiếp đó Nguyễn Duy S gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý và điều khiển xe Mô tô BKS: 28B1 - 321.12 đi ra lều của S bán cho S gói ma túy với giá 200.000 đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày Bùi Xuân L gọi điện cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý bảo L đến khu cổng làng thôn Bình Tân, xã Nam Thượng gặp nhau, sau đó T cầm gói ma túy điều khiển xe BKS 28B1 - 321.13 đi đến địa điểm hẹn gặp L khi T đi đến đoạn đường bê tông thôn Bình Tân, xã Nam Thượng thì bị Công an huyện Kim Bôi và Công an xã Nam Thượng kiểm tra thu giữ trên tay trái T đang cầm gói ma túy mang đi bán cho L có khối lượng 0,03gam là ma túy loại Heroine.

Ngoài các lần bán ma túy ngày 14/6/2024 T còn tự thú khai trước đó vào ngày 11/6/2024 T bán 01 gói ma túy cho Hoàng Trung H với giá 100.000 đồng vào trưa ngày 11/6/2024, tiếp đó trưa ngày 12/6/2024 T bán 01 gói ma túy cho Bùi Xuân L với giá 200.000 đồng. Nguồn gốc ma túy do L rủ H góp mỗi người 100.000 đồng, H mua của người đàn ông lạ tại khu vực thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, Hà Nội, 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng, sau đó H và L mang gói ma túy mua được về nhà T chia nhỏ thành 02 gói để bán, sau đó T đã bán 02 gói ma túy trên.

Hành vi của các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Mạnh H và Bùi Tùng L góp tiền mua ma túy về chia nhỏ ra thành nhiều gói, nhiều lần bán ma túy cho Hoàng Trung H, Bùi Xuân L và Nguyễn Duy S. Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo:

- Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi mua ma túy về chia nhỏ, nhiều lần bán cho người khác kiếm lời của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội

phạm khác, nên phải xử lý nghiêm khắc hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

- Đối với bị cáo Bùi Văn T là người sử dụng chỗ ở của mình để cất dấu ma túy và là nơi các bị cáo tụ tập bàn bạc mua bán ma túy, ngoài ra bị cáo T còn trực tiếp giao dịch và mang ma túy đi bán; bị cáo Bùi Mạnh H hai lần mua ma túy của người đàn ông lạ tại khu vực thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, Hà Nội về cùng chia nhỏ cho bị cáo T bán; bị cáo Bùi Tùng L sử dụng phương tiện mượn của mẹ bị cáo, cho các bị cáo đi mua bán ma túy và rửa các bị cáo góp tiền mua ma túy về bán kiếm lời cùng nhau hưởng lợi.

Như vậy các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T có mức độ tham gia phạm tội tích cực hơn bị cáo H và L, do đó bị cáo Bùi Văn T phải chịu thời hạn phạt tù nặng nhất, bị cáo H và L có mức độ tham gia phạm tội ngang nhau, nên phải chịu thời hạn phạt tù bằng nhau, theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân các bị cáo là người có nhân thân tốt trước khi phạm tội, không có tiền án, tiền sự.

- Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, các bị cáo đều có ông nội và ông ngoại được nhà nước tặng huân huy chương. Đối với bị cáo Bùi Văn T có thêm tình tiết giảm nhẹ là tự thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX sau khi xem xét đánh giá, xét thấy hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo là lao động tự do công việc không ổn định, bản thân không có tài sản do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, quy định tại khoản 5 Điều 251 của BLHS.

[5] *Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Đối với Hoàng Trung H 02 lần mua ma túy của T số tiền 250.000 đồng; Nguyễn Duy S một lần mua ma túy của T giá 200.000 đồng, Bùi Xuân L mua ma túy của T 200.000 đồng, đây là giao dịch pháp luật cấm nên không được trả lại tiền, thuộc trường hợp tiền do bị cáo phạm tội mà có nên truy thu của các bị cáo để nộp sung ngân sách nhà nước.

Sau khi mua ma túy Hoàng Trung H, Nguyễn Duy S, Bùi Xuân L đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hình sự là có căn cứ.

[6] *Đối với người bán ma túy cho bị cáo*:

Đối với người đã bán ma túy cho Bùi Mạnh H tại khu vực thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, Hà Nội do các bị cáo không xác định được lý lịch, đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án:

+ 01 phong bì dán kín nguyên vẹn, một mặt ghi “ Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ : Bùi Văn T, Bùi Tùng L, Bùi Mạnh H - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 14/6/2024; tại: xã Nam Thượng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình” mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 02 sim vật lý lắp trong điện thoại của bị cáo T là vật nhà cầm tàng trữ và công cụ sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu xanh, số seri; 28a22aee, là công cụ Bùi Văn T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

+ 01 Tờ tiền mệnh giá 1000 đồng dùng gói ma túy, tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Truy thu buộc các bị cáo liên đới nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 650.000 đồng do phạm tội mà có, giữ lại số tiền 175.000 đồng tiền các bị cáo mua bán ma túy mà có để đảm bảo thi hành án, các bị cáo còn phải liên đới nộp lại 475.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Bùi Mạnh H 01 ví da màu nâu và 600.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại Bùi Tùng L 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Star3 màu xám, số IMEI 359869100364517, bên trong có chứa 01 sim vật lý, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T, Bùi Mạnh H, Bùi Tùng L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Văn T: 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024 (Ngày tạm giữ, tạm giam).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt Bùi Mạnh H: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024 (*Ngày tạm giữ, tạm giam*).

+ Xử phạt Bùi Tùng L: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024 (*Ngày tạm giữ, tạm giam*).

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín nguyên vẹn, một mặt ghi “ Mẫu vật còn lại sau khi giám định vụ: Bùi Văn T, Bùi Tùng L, Bùi Mạnh H - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 14/6/2024; tại: xã Nam Thượng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình” mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 02 sim vật lý chứa trong Điện thoại Redmi Note 12 màu xanh, số seri: 28a22aee.

- Trả lại bị cáo Bùi Mạnh H 01 ví da màu nâu.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 màu xanh, số seri; 28a22aee.

- Trả lại Bùi Tùng L 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Star3 màu xám, số IMEI 359869100364517, máy có chứa 01 sim vật lý.

Hiện trạng các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 10 năm 2024 giữa Công an huyện Kim Bôi và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 Tờ tiền mệnh giá 1000 đồng.

+ Truy thu buộc các bị cáo liên đới nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 650.000 đồng, giữ lại 175.000 đồng để đảm bảo thi hành án, các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Mạnh H và Bùi Tùng L còn phải liên đới nộp lại số tiền 475.000 đồng, chia kỷ phần mỗi bị cáo phải nộp 158.300 đồng (*Làm tròn số*).

- Trả lại bị cáo Bùi Mạnh H số tiền 600.000 đồng.

Số tiền trên đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước Kim Bôi, theo biên bản giao nhận tài sản, ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa Công an huyện Kim Bôi và Kho bạc Nhà nước Kim Bôi.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Mạnh H và Bùi Tùng L mỗi người phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng

mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Công an huyện Kim Bôi;
- Sở TP tỉnh HB;
- Thi hành án HS;
- Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- Bị cáo; Người tham gia TT khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Quang Dự